VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1001/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (Tổng công ty) đến năm 2020" với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

Tái cơ cấu và đẩy nhanh tiến độ bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ nhằm đưa Tổng công ty thực sự trở thành một công

cụ, kênh truyền vốn nhà nước; thúc đẩy quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước để tập trung vào những khâu, công đoạn then chốt của nền kinh tế; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG

1. Phương án phân loại, sắp xếp doanh nghiệp của Tổng công ty đến năm 2020 như sau:

a) Doanh nghiệp Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa và bán vốn (Phụ lục I kèm theo);

b) Doanh nghiệp Tổng công ty tiếp tục đầu tư, nắm giữ (Phụ lục II kèm theo);

c) Doanh nghiệp Tổng công ty bán vốn nhà nước trong giai đoạn 2017 - 2020 (Phụ lục III kèm theo);

d) Doanh nghiệp Tổng công ty xử lý theo phương thức đặc thù khác (Phụ lục IV kèm theo);

đ) Doanh nghiệp Tổng công ty chủ động bán vốn trong giai đoạn 2017 - 2020 (Phụ lục V kèm theo).

2. Các doanh nghiệp tiếp nhận về Tổng công ty từ năm 2017, Tổng công ty thực hiện phân loại dựa trên tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg và thực hiện triển khai tái cơ cấu.

3. Các doanh nghiệp trong danh mục bán vốn nhà nước của Tổng công ty giai đoạn 2017 - 2020 (Phụ lục 3) và các doanh nghiệp nêu tại điểm 2 phần II điều này, giao Hội đồng thành viên Tổng công ty chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện bán vốn nhà nước đạt hiệu quả, đảm bảo theo quy định của pháp luật và Nghị định về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài chính:

Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ hàng quý báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Quyết định này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo thẩm quyền phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 1 Phần III Điều này và tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg.

3. Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước:

a) Xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phê duyệt phương án tổ chức lại sản xuất kinh doanh, phương án tái cơ cấu các doanh nghiệp thành viên phù hợp với nội dung phương án này;

c) Ban hành tiêu chí phân nhóm doanh nghiệp, phương án tái cơ cấu và xây dựng lộ trình bán vốn theo từng năm giai đoạn 2017 - 2020 báo cáo Bộ Tài chính để giám sát, đôn đốc thực hiện; gửi Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp;

d) Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận và quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp chuyển giao từ các Bộ, địa phương theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

đ) Đẩy mạnh đầu tư vào các ngành nghề, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế mà Nhà nước cần nắm giữ quyền chi phối theo quy định của pháp luật; chủ động nghiên cứu và tham gia thực hiện tái cơ cấu các tập đoàn, tổng công ty khác với vai trò là nhà đầu tư tài chính;

e) Định kỳ hàng quý báo cáo Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kết quả thực hiện Đề án này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vương Đình Huệ

Phụ lục I

CÁC DOANH NGHIỆP SCIC THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA VÀ BÁN VỐN

(Kèm theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước (*)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến Đá An Giang	100%	Cổ phần hóa trong năm 2018 và hoàn thành xác định giá trị doanh nghiệp trong tháng 5/2018; nắm giữ 51% sau cổ phần hóa
2	Công ty TNHH 2TV Đầu tư Thương mại Tràng Tiền	90%	
3	Công ty TNHH 1TV Đầu tư và phát triển HPI	100%	Cổ phần hóa trong năm 2017, hoàn thành xác định giá trị doanh nghiệp trong tháng 8/2017 và thực hiện bán hết phần vốn nhà nước sau cổ phần hóa
4	Công ty TNHH MTV In và phát hành biểu mẫu thống kê	100%	Cổ phần hóa trong năm 2018, hoàn thành xác định giá trị doanh nghiệp trong tháng 5/2018 và thực hiện bán hết phần vốn nhà nước sau cổ phần hóa
5	TNHH MTV In thống kê Thành phố Hồ Chí Minh	100%	

(*) Ghi chú: tỷ lệ vốn nhà nước tính tại thời điểm 31/12/2016.

Phụ lục II

CÁC DOANH NGHIỆP SCIC TIẾP TỤC ĐẦU TƯ, NẮM GiỮ

(Kèm theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước (*)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC (SIC)	100%	Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC (SIC) là DN 100% vốn do SCIC thành lập năm 2012, nằm trong danh sách doanh nghiệp nắm giữ lâu dài theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1787/TTg-DMDN ngày 08/10/2015, SCIC tiếp tục đầu tư, nắm giữ theo đề án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương thành lập tại Công văn số 680/TTg-ĐMDN ngày 23/5/2012
2	Công ty cổ phần Viễn thông FPT	50,16%	Theo mục III.5, phụ lục 1, Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg

(*) Ghi chú: tỷ lệ vốn nhà nước tính tại thời điểm 31/12/2016.

Phụ lục III

CÁC DOANH NGHIỆP BÁN VỐN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước (*)
1	CTCP vật liệu xây dựng khoáng sản Bình Thuận	67%
2	CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ Khánh Hòa	33%
3	CTCP Quản lý và Xây dựng đường bộ 26 - Đắk Lắk	32%
4	CTCP Đầu tư Xuất nhập khẩu Đắk Lắk	9%
5	CTCP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà Đắk Lắk	16%
6	CTCP Xây dựng và Quản lý sửa chữa cầu đường Gia Lai	49%
7	CTCP Cảng Thuận An	66%
8	CTCP Đầu tư Xây dựng giao thông - thủy lợi Thừa Thiên Huế	17%
9	CTCP Xây lắp và Vật liệu xây dựng Khánh Hòa	26%
10	CTCP Bến xe Kon Tum	97%
11	CTCP Dược Lâm Đồng	32%
12	CTCP Dịch vụ du lịch Đà Lạt	10%
13	CTCP Phương Hải	29%
14	CTCP Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ	1%
15	CTCP Cảng Quảng Bình	90%
16	CTCP Lâm đặc sản xuất khẩu Quảng Nam	65%
17	CTCP Chè Lâm Đồng	45%
18	CTCP Xuất nhập khẩu Quảng Nam	87%
19	CTCP Tư vấn xây dựng An Giang	68%
20	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản An Giang	8%
21	CTCP Xuất nhập khẩu An Giang	28%
22	CTCP Xây dựng tư vấn đầu tư Bình Dương	24%
23	CTCP Xây dựng và DV CC Bình Dương	30%

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước (*)
24	CTCP Đầu tư và xây dựng công trình 742	65%
25	CTCP Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu	8%
26	CTCP Thương mại tổng hợp Bà Rịa Vũng Tàu	15%
27	CTCP Phát triển nhà Bà Rịa Vũng Tàu	12%
28	CTCP Thiết bị phụ tùng Sài Gòn	3%
29	CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre	50%
30	CTCP Thương nghiệp Cà Mau	37%
31	CTCP Xây dựng và phát triển đô thị Cần Thơ	47%
32	CTCP Đầu tư và Xây lắp Cần Thơ	42%
33	Công ty Cổ phần nông sản TPXK Cần Thơ	98%
34	CTCP Trang thiết bị Kỹ thuật Y tế TP. Hồ Chí Minh	8%
35	CTCP Trà Bắc	46%
36	CTCP Cảng Vĩnh Long	51%
37	CTCP Địa ốc Vĩnh Long	73%
38	CTCP Điện ảnh	25%
39	CTCP Xây dựng Tây Ninh	74%
40	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	50%
41	CTCP GP9	13%
42	CTCP Xây dựng và Đầu tư, phát triển Đông Dương	23%
43	CTCP Sông Mã	7%
44	CTCP Xây lắp thủy lợi Bắc Giang	29%
45	CTCP Xây lắp điện Bắc Giang	16%
46	CTCP Thương mại Tổng hợp Bắc Giang	44%
47	CTCP Chế biến nông sản thực phẩm Bắc Giang	22%
48	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	0,30%
49	CTCP Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng Hải Phòng	9%

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước (*)
50	CTCP ACS Việt Nam	30%
51	CTCP Xi măng Tiên Sơn	29%
52	CTCP Xi măng Sài Sơn	16%
53	CTCP Mía đường Thanh Hóa	28%
54	CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ I Thanh Hóa	57%
55	CTCP Quản lý đường bộ II Thanh Hóa	56%
56	Công ty TNHH 2 TV Bò sữa Thống Nhất	4%
57	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	51%
58	Tổng công ty Thăng Long	25%
59	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	9%
60	CTCP XNK Hà Tĩnh	82%
61	CTCP Xây dựng Nông nghiệp và PTNT Thái Nguyên	6%
62	CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh	11%
63	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	0,02%
64	CTCP Tư vấn xây dựng Bắc Kạn	30%
65	CTCP Vận tải, dịch vụ và xây dựng Bắc Kạn	14%
66	Trường Đại học Công Nghiệp Vinh	16%
67	CTCP Đầu tư và Phát triển miền Trung	27%
68	CTCP Vận tải và thuê tàu	8%
69	Tổng CTCP XNK và xây dựng Vinaconex	58%
70	Tổng công ty tư vấn xây dựng thủy lợi Việt Nam	49%
71	CTCP Khảo sát, Thiết kế, Xây dựng Cao Bằng	12%
72	CTCP Xây dựng và PTNT II Cao Bằng	47%
73	CTCP Cơ khí, Xây lắp công nghiệp Cao Bằng	34%
74	CTCP XNK Cao Bằng	10%
75	CTCP thương mại du lịch và dịch vụ tổng hợp tỉnh Điện Biên	47%

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước (*)
76	CTCP Du lịch Đắk Lắk	29%
77	Tổng công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	29%
78	Công ty cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiền Phong	37%
79	Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh	30%
80	Tổng công ty Cổ phần Điện Tử và Tin học VN	88%
81	CTCP Sành Sứ Thủy tinh Việt Nam	7%
82	Tổng Công ty Cổ phần Thương mại Xây dựng	8%
83	CTCP Quản lý đường sông số 6	69%
84	CTCP Xuất nhập khẩu Công nghệ mới	33%
85	CTCP Công nghệ Địa vật lý	13%
86	CTCP Nông sản Agrexim	31%
87	CTCP Thương mại và Đầu tư BAROTEX Việt Nam	20%
88	CTCP XNK chuyên gia lao động và kỹ thuật	51%
89	CTCP Xuất nhập khẩu tạp phẩm	29%
90	CTCP Tập đoàn Vinacontrol	30%
91	CTCP tư vấn Biển Việt	13%
92	CTCP In Khoa học kỹ thuật	51%
93	CTCP Phim truyện 1	60%
94	CTCP Điện ảnh truyền hình	14%
95	CTCP CNTT, VT và tự động hóa dầu khí PVTech	14%
96	CTCP FAFIM Việt Nam	30%
97	CTCP TRAENCO	19%
98	Công ty cổ phần FPT	6%
99	CTCP Gang thép Thái Nguyên	35%
100	CTCP Quản lý và XD đường bộ Lâm Đồng	68%
101	CTCP Sửa chữa đường bộ và Xây dựng tổng hợp Quảng Bình	65%

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước (*)
102	CTCP Công trình GTVT Quảng Nam	54%
103	CTCP Đầu tư và Dịch vụ Thăng Long	48%
104	CTCP In Tổng hợp Cần Thơ	96%
105	CTCP Rau quả thực phẩm An Giang	49%
106	CTCP XNK Nông sản thực phẩm An Giang	51%
107	CTCP Cảng An Giang	53%
108	CTCP Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ	98%
109	CTCP Cảng Thanh Hóa	51%
110	Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam	40%
111	Ngân hàng TMCP Quân Đội	10%
112	Tập đoàn Bảo Việt	3%
113	Công ty cổ phần phát triển hạ tầng khu công nghiệp Thái Nguyên	99%
114	Công ty cổ phần Hạ tầng và Bất động sản Việt Nam	48%
115	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 4	51%
116	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 7	51%
117	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 9	51%
118	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 11	51%
119	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 12	51%
120	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 13	48%
121	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 14	51%
122	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 15	52%
123	Công ty cổ phần TRAPHACO	36%
124	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	43%
125	Công ty cổ phần XNK Y tế DOMESCO	35%
126	CTCP Giống vật tư Lai Châu	77%
127	Công ty cổ phần Sữa Việt Nam	39%

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước (*)
128	CTCP Công nghệ Điện tử Cơ khí và Môi trường (EMECO)	20%
129	CTCP Thiết bị Khí tượng Thủy văn và Môi trường Việt Nam (Hymetco)	45%
130	TCT CP Công nghiệp Dầu thực vật VN	36%
131	CTCP Điện máy Hà Nội	84%
132	CTCP Du lịch và Xúc tiến thương mại	45%

(*) Ghi chú: tỷ lệ vốn nhà nước tính tại thời điểm 31/12/2016.

Phụ lục IV

CÁC DOANH NGHIỆP XỬ LÝ THEO PHƯƠNG THỨC ĐẶC THÙ

(Kèm theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước (*)	Ghi chú
1	CTCP Nuôi và dịch vụ thủy đặc sản Thừa Thiên Huế	46%	Đã ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, làm thủ tục phá sản năm 2005
2	CTCP dịch vụ thương mại công nghiệp	0.40%	Nhà nước cấp cổ phần người lao động hưởng cổ tức theo Nghị định số 28/CP ngày 07/5/1996 của Chính phủ
3	CTCP XNK Vĩnh Lợi	23%	Công ty thua lỗ 4 năm liên tiếp từ năm 2008, tuyên bố phá sản năm 2012

(*) Ghi chú: tỷ lệ vốn nhà nước tính tại thời điểm 31/12/2016.

Phụ lục V

CÁC DOANH NGHIỆP SCIC CHỦ ĐỘNG BÁN VỐN TRONG GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

(Kèm theo Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước (*)
1	CTCP Đầu tư Việt Nam - Oman	16%
2	CTCP Tư vấn đầu tư và đầu tư Việt Nam	30%
3	CTCP Đầu tư tháp truyền hình Việt Nam	8%
4	Công ty cổ phần Đầu tư Bảo Việt SCIC	50%

(*) Ghi chú: tỷ lệ vốn nhà nước tính tại thời điểm 31/12/2016.